

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
SỞ TƯ PHÁP



**NHỮNG VẤN ĐỀ**

**CẦN QUAN TÂM TRONG  
LẬP HỒ SƠ XỬ PHẠT VI PHẠM  
HÀNH CHÍNH**

Hà Tĩnh, 2023



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
SỞ TƯ PHÁP  
\*

**NHỮNG VẤN ĐỀ  
CẦN QUAN TÂM TRONG  
LẬP HỒ SƠ XỬ PHẠT VI PHẠM  
HÀNH CHÍNH**

*(Tài liệu được cấp phát miễn phí)*

*Hà Tĩnh, 2023*



## LỜI GIỚI THIỆU

Tại Kỳ họp thứ 10, ngày 13/11/2020, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 (sau đây gọi là Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020). Theo đó, nhiều nội dung cơ bản, quan trọng của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng bảo đảm thể chế kịp thời, đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng, cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân, đồng thời, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật cũng như khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong thực tiễn thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế xã hội. Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 cũng như Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính đã có những quy định mới liên quan đến trình tự, thủ tục, lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính...

Thời gian qua, công tác lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền trên địa

bản tình đã ngày càng hoàn thiện hơn, hồ sơ được lập bám sát quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình thực hiện ở các cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn những lúng túng, hạn chế nhất định về cách lập và ghi biên bản, ban hành các quyết định trong xử phạt vi phạm hành chính, thủ tục giải trình...

Nhằm khắc phục những hạn chế nêu trên cũng như đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác nghiên cứu, tìm hiểu, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp của các cán bộ, công chức và các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính ở các cơ quan, địa phương, góp phần đảm bảo chất lượng, hiệu quả của công tác xử phạt vi phạm hành chính, Sở Tư pháp biên soạn cuốn tài liệu **“Những vấn đề cần quan tâm trong lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính”**.

Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng chắc hẳn tài liệu vẫn còn những hạn chế nhất định. Vì vậy, rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của bạn đọc để chúng tôi bổ sung và hoàn thiện trong những lần xuất bản tiếp theo. Mọi đóng góp xin gửi về Sở Tư pháp theo địa chỉ: sotuphap@hatinh.gov.vn. Số điện thoại 02393.881676.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc./.

*Lưu ý: Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo.*

**BAN BIÊN TẬP**

## MỤC LỤC

TT	NỘI DUNG	Trang
<b>PHẦN I</b>	<b>QUY ĐỊNH VỀ CÁC LOẠI HỒ SƠ, LƯU TRỮ HỒ SƠ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH</b>	7
1.	Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản	7
2.	Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản	7
3.	Sơ đồ	8
4.	Lưu hồ sơ	8
<b>PHẦN II</b>	<b>HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG HỒ SƠ</b>	9
1.	Đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản	9
2.	Đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản	14
2.1.	Cách lập biên bản vi phạm hành chính	15
2.2.	Xây dựng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	28

<b>PHẦN III</b>	<b>MẪU CÁCH GHI MỘT SỐ BIÊN BẢN VÀ QUYẾT ĐỊNH TRONG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH</b>	39
1.	Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản vi phạm hành chính	39
	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản	39
2.	Xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản vi phạm hành chính	44
	Biên bản vi phạm hành chính	44
	Biên bản phiên giải trình trực tiếp	49
	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	53
	Quyết định cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản	59
	Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả	63
	Biên bản cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả	67



## **PHẦN I. QUY ĐỊNH VỀ CÁC LOẠI HỒ SƠ, LƯU TRỮ HỒ SƠ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

### **1. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản**

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản.

- Chứng từ thu, nộp tiền vào Ngân sách nhà nước (trong trường hợp phạt tiền).

### **2. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản**

- Biên bản vi phạm hành chính;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

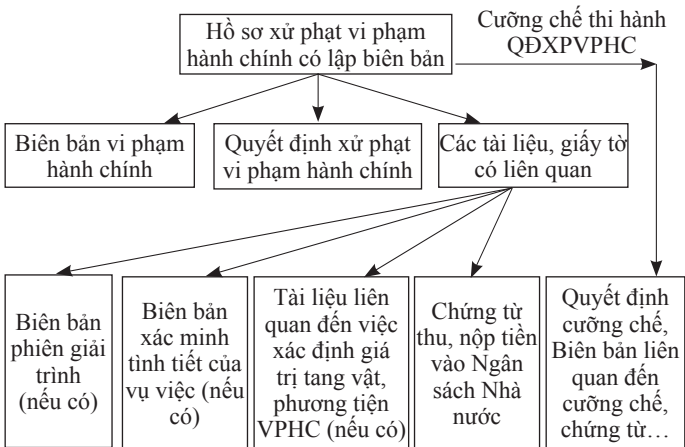
- Các tài liệu, giấy tờ có liên quan: Biên bản phiên giải trình (nếu có), Biên bản xác minh của vụ việc (nếu có), Tài liệu liên quan đến việc xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (nếu có); Chứng từ thu, nộp tiền vào Ngân sách nhà nước...

- Trong trường hợp phải cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Có thêm các thành phần hồ sơ như Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Chứng từ sử dụng để khấu trừ một phần lương hoặc tài sản thu nhập; Chứng từ sử dụng để khấu trừ tiền từ tài khoản hoặc biên bản định giá tài sản kê biên,

biên bản bàn giao tài sản kê biên (hồ sơ, thủ tục đấu giá nếu có); tài liệu liên quan đến gửi quyết định cưỡng chế...

- Trong trường hợp phải cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả: Có thêm các thành phần hồ sơ như Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Biên bản cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả; tài liệu liên quan đến gửi quyết định cưỡng chế...

### 3. Sơ đồ



### 4. Lưu hồ sơ

Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính được đánh bút lục và lưu trữ theo pháp luật về lưu trữ.

## PHẦN II. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG HỒ SƠ

### 1. Đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản

#### *a. Quy định chung*

Điều 56 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 quy định xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản được áp dụng trong các trường hợp sau:

- Phạt cảnh cáo;
- Phạt tiền đến 250.000 đồng đối với cá nhân;
- Phạt tiền đến 500.000 đồng đối với tổ chức.

Người có thẩm quyền xử phạt phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại chỗ.

Trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ thì phải lập biên bản.

***b. Hướng dẫn cách xây dựng quyết định xử phạt vi phạm hành chính:*** Áp dụng theo Mẫu quyết định số 01 kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ; quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

<sup>(1)</sup> **Cơ quan:** Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

<sup>(2)</sup> **Địa danh:** Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ

(3) **Thẩm quyền ban hành văn bản:** Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) **Căn cứ:** Tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể (Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm, ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản).

*Lưu ý: Ghi rõ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).*

### **Điều 1.**

1. Tên cá nhân/ tổ chức vi phạm: Ghi đầy đủ thông tin.

(5) **Người đại diện pháp luật:** Ghi rõ họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/ người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp (người đại diện theo pháp luật căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập/đăng ký hoạt động, trường hợp người khác đại diện thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật).

(6) **Chức danh:** Ghi rõ chức danh của người đại diện pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

2. **Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính<sup>(7)</sup>:** Mô tả cụ thể hành vi vi phạm

**3. Quy định tại<sup>(8)</sup>:** Ghi cụ thể điểm, khoản, điều của Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

**4. Địa điểm xảy ra vi phạm:** Ghi chi tiết địa chỉ nơi xảy ra vi phạm.

**5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có):** phần này nếu có tình tiết liên quan thì ghi cụ thể còn không có thì ghi là không.

**Điều 2. Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng:**

<sup>(9)</sup> **Hình thức xử phạt chính:** Ghi rõ hình thức xử phạt chính được áp dụng (cảnh cáo/phạt tiền)

<sup>(10)</sup> **Mức tiền phạt:** Nếu áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền thì ghi cụ thể mức tiền phạt (bằng số và bằng chữ). Áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo thì phần này bỏ.

<sup>(11)</sup> **Hình thức xử phạt bổ sung:** Ghi cụ thể hình thức xử phạt bổ sung được áp dụng theo từng trường hợp:

- Trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ.

- Trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì ghi rõ tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số

lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cụ thể bằng số và bằng chữ) tương đương với trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ.

- Trường hợp trực xuất thì ghi rõ thời điểm thi hành quyết định, nơi bị trực xuất đến, cửa khẩu thi hành quyết định, nơi ở bắt buộc của người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trực xuất.

- Trường hợp không thể áp dụng hình thức xử phạt bổ sung thì phải ghi rõ căn cứ, lý do không áp dụng.

**(12)Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):**  
Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức bị xử phạt phải thực hiện. Trường hợp không thể áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì phải ghi rõ căn cứ, lý do không áp dụng.

**Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

**Điều 4. Quyết định này được:**

(13) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức bị xử phạt.

(14) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt.

(15) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ của Kho bạc nhà

nước/Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.

(16) Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức bị xử phạt phải nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.

(17) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(18) Ghi cụ thể theo từng trường hợp: Tên của một trong các loại giấy tờ/tên, chủng loại của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012.

(19) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

(20) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan theo từng trường hợp:

- Trường hợp xử phạt cảnh cáo đối với người chưa thành niên theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 thì ghi họ và tên của cha/mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên.

- Trường hợp xử phạt trực xuất đối với người nước ngoài thì ghi: (i) Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; (ii) Tên của cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện ngoại giao của nước mà người bị trực xuất là công dân hoặc nước mà người đó cư trú cuối cùng trước khi đến Việt Nam; (iii) Tên của cơ quan Công an quản lý người nước ngoài bị trực xuất.

(<sup>21</sup>) Ghi chức vụ của người ký. Trường hợp cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính ký Quyết định thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

## **2. Đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản**

### **Trường hợp 1: Lập biên bản làm việc trước khi lập biên bản vi phạm hành chính**

Trước khi lập biên bản vi phạm hành chính, có những trường hợp người có thẩm quyền lập biên bản làm việc để làm căn cứ lập biên bản vi phạm hành chính. Cụ thể:

- Đối với hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc không thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý của mình, thì người có thẩm quyền đang thi hành công vụ, nhiệm vụ **phải** lập biên bản làm việc để ghi nhận sự việc và chuyển ngay biên bản đến người có thẩm quyền;

- Trường hợp vụ việc phải giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm tang vật, phương tiện và các trường hợp cần thiết khác, thì người có thẩm quyền đang thi hành công vụ, nhiệm vụ **có thể** lập biên bản làm việc để ghi nhận sự việc.

Biên bản làm việc là một trong những căn cứ để lập biên bản vi phạm hành chính. Mẫu biên bản làm



việc theo Mẫu biên bản số 02 kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

*Ví dụ như đối với hành vi chiếm đất, vi phạm quy định tại Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai: mặc dù đã phát hiện hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính, tuy nhiên để xác định chính xác hành vi vi phạm làm căn cứ áp dụng mức xử phạt phù hợp thì cần thiết phải xác minh các nội dung liên quan đến hành vi vi phạm, loại đất, diện tích đất bị chiếm...khi đó, người có thẩm quyền có thể lập Biên bản làm việc theo quy định trên.*

## **Trường hợp 2: Lập biên bản vi phạm hành chính**

Trường hợp đã xác định được hành vi, đối tượng vi phạm hành chính và người phát hiện hành vi có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính thì theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ, nhiệm vụ khi phát hiện vi phạm hành chính phải lập biên bản vi phạm hành chính.

### **2.1. Cách lập biên bản vi phạm hành chính**

#### ***a. Quy định chung***

Biên bản vi phạm hành chính được quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012

được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định cụ thể như sau:

- Về địa điểm lập biên bản vi phạm hành chính:

Biên bản vi phạm hành chính phải được lập tại nơi xảy ra hành vi vi phạm hành chính. Trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản hoặc địa điểm khác thì phải ghi rõ lý do vào biên bản.

- Về thời hạn lập biên bản vi phạm hành chính:

Biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn **02 ngày làm việc**, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính.

Trường hợp vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp hoặc có phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, thì biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn **05 ngày làm việc**, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính.

Trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc phải xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan, thì biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn **03 ngày làm việc**, kể từ ngày xác định được đối tượng vi phạm bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc nhận

được kết quả xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan.

Trường hợp vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa, thì người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn **02 ngày làm việc**, kể từ khi tàu bay, tàu biển, tàu hỏa về đến sân bay, bến cảng, nhà ga.

Trường hợp một vụ việc có nhiều hành vi vi phạm hành chính khác nhau, trong đó có hành vi được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc phải xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan, thì biên bản vi phạm hành chính được lập đối với các hành vi trong vụ việc đó trong thời hạn **03 ngày làm việc**, kể từ ngày xác định được đối tượng vi phạm bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc nhận được đầy đủ kết quả xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan.

- Về ký biên bản vi phạm hành chính:

Biên bản vi phạm hành chính phải được lập thành ít nhất 02 bản, phải được người lập biên bản

và người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm ký, trừ trường hợp biên bản được lập theo quy định tại khoản 7 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; trường hợp người vi phạm không ký được thì điểm chỉ; nếu có người chứng kiến, người phiên dịch, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại, thì họ cùng phải ký vào biên bản; trường hợp biên bản gồm nhiều trang, thì phải ký vào từng trang biên bản;

Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi vi phạm hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký, điểm chỉ vào biên bản hoặc có mặt nhưng từ chối ký, điểm chỉ vào biên bản hoặc trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cấp xã nơi xảy ra vi phạm hoặc của ít nhất một người chứng kiến xác nhận việc cá nhân, tổ chức vi phạm không ký vào biên bản; trường hợp không có chữ ký của đại diện chính quyền cấp xã hoặc của người chứng kiến, thì phải ghi rõ lý do vào biên bản. *(Lưu ý đại diện chính quyền cấp xã phải là Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã)*

- Trường hợp biên bản vi phạm hành chính có sai sót hoặc không thể hiện đầy đủ, chính xác các nội dung trên thì phải tiến hành xác minh tình tiết của

vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 59 của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 để làm căn cứ ra quyết định xử phạt. Việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính được lập thành biên bản xác minh. Biên bản xác minh (theo Mẫu biên bản số 05 kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP) là tài liệu gắn liền với biên bản vi phạm hành chính và được lưu trong hồ sơ xử phạt.

- Về giao biên bản vi phạm hành chính:

Biên bản vi phạm hành chính lập xong phải được giao cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính 01 bản; trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn **24 giờ** kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa.

Trường hợp người chưa thành niên vi phạm hành chính thì biên bản còn được gửi cho cha mẹ hoặc người giám hộ của người đó.

Trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không có mặt tại nơi lập biên bản vi phạm hành chính hoặc có mặt nhưng từ chối nhận hoặc có căn cứ cho rằng cá nhân, tổ chức vi phạm trốn tránh không nhận biên bản, thì việc giao biên bản vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định

tại Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 về việc gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành. Theo đó:

Trong thời hạn **02 ngày làm việc**, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền phải gửi cho cá nhân, tổ chức vi phạm. Biên bản vi phạm hành chính được giao trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm và thông báo cho cá nhân, tổ chức vi phạm biết.

Đối với trường hợp biên bản vi phạm hành chính được giao trực tiếp mà cá nhân, tổ chức vi phạm cố tình không nhận thì người có thẩm quyền lập biên bản về việc không nhận, có xác nhận của chính quyền địa phương và được coi là biên bản đã được giao.

Đối với trường hợp gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu **sau thời hạn 10 ngày**, kể từ ngày biên bản vi phạm hành chính đã được gửi qua đường bưu điện đến lần thứ ba mà bị trả lại do cá nhân, tổ chức vi phạm cố tình không nhận; biên bản vi phạm hành chính đã được niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân, trụ sở của tổ chức vi phạm hoặc có căn cứ cho rằng người vi phạm trốn tránh không nhận thì được coi là biên bản đã được giao.

- Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức liên quan nếu có lỗi trong việc chuyển biên bản vi phạm hành chính

hoặc hồ sơ vụ vi phạm không đúng thời hạn dẫn đến quá thời hạn ra quyết định xử phạt, thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Lưu ý:** Ghi rõ từng hành vi vi phạm

Trong xử phạt vi phạm hành chính thì biên bản vi phạm hành chính là văn bản rất quan trọng, quyết định đến việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế sau này. Do đó, việc lập biên bản vi phạm hành chính cần phải đảm bảo tính chính xác, đúng pháp luật. Việc lập biên bản trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP như sau:

Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị lập một biên bản và ra quyết định xử phạt một lần;

Trường hợp một cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính khác nhau trong cùng một vụ vi phạm, thì người có thẩm quyền lập một biên bản vi phạm hành chính, trong đó **ghi rõ từng hành vi vi phạm**;

Trường hợp nhiều cá nhân, tổ chức cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính trong cùng một vụ vi phạm, thì người có thẩm quyền có thể lập một hoặc nhiều biên bản vi phạm hành chính đối với từng cá nhân, tổ chức vi phạm. Trường hợp giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính khác nhau, thì người có thẩm quyền phải **ghi rõ giá trị**

**tang vật, phương tiện** vi phạm hành chính của từng cá nhân, tổ chức vi phạm;

Trường hợp nhiều cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính khác nhau trong cùng một vụ vi phạm, thì người có thẩm quyền có thể lập một hoặc nhiều biên bản vi phạm hành chính, trong đó **ghi rõ từng hành vi** vi phạm của từng cá nhân, tổ chức;

Trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần, thì người có thẩm quyền lập một biên bản vi phạm hành chính, trong đó **ghi rõ từng hành vi** vi phạm và từng lần vi phạm.

### **b. Hướng dẫn cách ghi biên bản vi phạm hành chính**

Biên bản vi phạm hành chính áp dụng theo Mẫu biên bản số 01 kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

Cách ghi biên bản như sau:

(1) **Cơ quan:** Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn và thể thức của Chính phủ.

(2) **Lĩnh vực vi phạm:** Ghi tên lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020.



**(3) Hôm nay, hồi....giờ....phút, ngày .../.../... tại...**

Ghi cụ thể địa điểm lập biên bản theo từng trường hợp:

- Trường hợp lập biên bản ngay tại thời điểm phát hiện ra hành vi vi phạm thì địa điểm lập biên bản là nơi xảy ra hành vi vi phạm, ghi càng chi tiết càng tốt.

- Trường hợp không lập biên bản tại thời điểm phát hiện ra hành vi có dấu hiệu vi phạm thì địa điểm lập biên bản là trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản hoặc địa điểm khác.

Trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản hoặc địa điểm khác thì phải ghi rõ lý do.

**(4) Căn cứ:** Phần này ghi đầy đủ các căn cứ của việc lập biên bản. Ví dụ: Biên bản làm việc; Biên bản kiểm tra; Biên bản thanh tra; Kết luận kiểm tra; Kết luận thanh tra; Kết quả ghi nhận của phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 64 Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 32 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020; Tài liệu khác...

**(5) Với sự chứng kiến của:** Người chứng kiến là người được mời để chứng kiến việc người có thẩm

quyền lập biên bản vi phạm hành chính, vì vậy có thể mời người dân gần nơi xảy ra vi phạm hoặc có thể mời bất kỳ ai nhưng phải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự để làm người chứng kiến và ký vào biên bản vi phạm hành chính.

Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải bảo đảm sự có mặt của đại diện UBND xã/phường/thị trấn nơi xảy ra vi phạm hoặc **ít nhất 01 người chứng kiến** để ký xác nhận.

- Trường hợp người chứng kiến thì ghi họ và tên, nghề nghiệp, địa chỉ liên hệ của người đó.

- Trường hợp đại diện chính quyền cấp xã thì ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của UBND xã/phường/thị trấn nơi xảy ra vi phạm và đóng dấu theo quy định (*lưu ý đại diện chính quyền cấp xã phải là Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã*).

**Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức>(\*) có tên sau đây:**

**1. Họ và tên:** Ghi rõ tên và các thông tin của cá nhân vi phạm.

Trường hợp đối tượng vi phạm là tổ chức: Ghi rõ tên và các thông tin của tổ chức vi phạm.

**(6) Người đại diện pháp luật:**

Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật

của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp. (Người đại diện theo pháp luật căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập/đăng ký hoạt động, trường hợp người khác đại diện thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật).

**(7) Chức danh:** Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

## **2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính<sup>(8)</sup>:**

Mô tả vụ việc: giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm,... hành vi vi phạm cụ thể. Đối với vi phạm trên biển cần ghi rõ tên tàu, công suất máy chính, tổng dung tích/trọng tải toàn phần, địa điểm xảy ra vi phạm thuộc nội thủy/lãnh hải/vùng tiếp giáp lãnh hải/vùng đặc quyền kinh tế/thềm lục địa/các đảo thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam và tọa độ (vĩ độ, kinh độ), hành trình của tàu.

**3. Quy định tại<sup>(9)</sup>:** Ghi điểm, khoản, điều của nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể.

**4. Cá nhân/ Tổ chức bị thiệt hại<sup>(10)</sup>:** Ghi họ và tên của người bị thiệt hại/họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của tổ chức bị thiệt hại (nếu có)

**5. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm:** Ghi nhận hết các ý kiến của cá nhân vi phạm/ đại diện tổ chức vi phạm liên quan đến việc công nhận lỗi vi phạm.

**6. Ý kiến trình bày của đại diện chính quyền, người chứng kiến (nếu có):**

**7. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có):**

**8. Chúng tôi đã yêu cầu cá nhân/tổ chức vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.**

**9. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng, gồm<sup>(11)</sup>:** Ghi cụ thể tên các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính (quy định tại Điều 119 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012) đã được áp dụng.

*Lưu ý, việc tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải có quyết định tạm giữ và biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.*

**10. Quyền và thời hạn giải trình:** Trong thời hạn<sup>(12)</sup> 02 ngày làm việc/05 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, ông (bà)<sup>(13)</sup>..... (Ghi tên cá nhân/tổ chức vi phạm)..... là cá nhân vi phạm/người đại diện của tổ chức vi phạm

có quyền gửi <văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp/văn bản giải trình> đến ông (bà)<sup>(14)</sup>..... (Ghi chức danh và tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với vụ việc).

*(Ghi cụ thể thời hạn, ví dụ: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, ông Nguyễn Văn A là cá nhân vi phạm có quyền gửi văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp hoặc trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này có quyền gửi văn bản giải trình đến Chủ tịch UBND huyện TH, tỉnh HA)*

**11. Yêu cầu ông (bà)** <sup>(13)</sup> .....  
 là <cá nhân/người đại diện của tổ chức> vi phạm có mặt vào hồi.... giờ.... phút, ngày ..../..../....., tại<sup>(16)</sup> .....(Ghi địa chỉ nơi dự kiến làm việc với cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm) để giải quyết vụ việc.

Biên bản lập xong hồi.... giờ.... phút, ngày...../...../....., gồm..... tờ, được lập thành..... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông(bà)<sup>(13)</sup>.....  
 là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản vi phạm hành chính>

Lý do ông (bà) <sup>(13)</sup> .....  
 <cá nhân/người đại diện của tổ chức> vi phạm không ký biên bản: .....

<Trường hợp người chứng kiến/đại diện chính quyền cấp xã không ký xác nhận việc cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản vi phạm hành chính>

Lý do ông (bà) <sup>(5)</sup> .....  
 <người chứng kiến/đại diện chính quyền cấp xã> không ký xác nhận: .....

Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác... Thực tiễn người lập biên bản thường quên nội dung này, vì vậy cần lưu ý.

## **2.2. Xây dựng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính**

### ***a. Quy định chung***

- Về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định:

+ Đối với vụ việc không thuộc trường hợp: (i) cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan quy định tại Điều 59 của Luật; (ii) thuộc trường hợp trường hợp cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan quy định tại Điều 59 của Luật này mà đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp, cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ **thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày làm việc**, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính; vụ việc thuộc trường hợp phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt thì thời hạn ra quyết định xử phạt là **10 ngày làm việc**, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 63 của Luật này (khoản 3 Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 quy định thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính là **30 ngày**, kể từ ngày nhận được các quyết định quy định tại khoản 1 Điều này kèm theo hồ sơ vụ vi phạm. Trong trường hợp cần xác minh thêm quy định tại khoản 2 Điều này thì thời hạn **tối đa không quá 45 ngày**);

+ Đối với vụ việc mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan quy định tại Điều 59 của Luật này thì thời

hạn ra quyết định xử phạt là **01 tháng**, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính;

+ Đối với vụ việc thuộc trường hợp cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải trình hoặc phải xác minh các tình tiết có liên quan quy định tại Điều 59 của Luật mà đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp, cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì thời hạn ra quyết định xử phạt là **02 tháng**, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

- Về ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Điều 67 Luật XLVPHC 2012 quy định:

+ Trường hợp một cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính mà bị xử phạt trong cùng một lần thì **chỉ ra 01 quyết định xử phạt**, trong đó quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính;

+ Trường hợp nhiều cá nhân, tổ chức cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì **có thể ra 01 hoặc nhiều quyết định xử phạt** để quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng cá nhân, tổ chức;

+ Trường hợp nhiều cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính khác nhau trong cùng một vụ vi phạm thì **có thể ra 01 hoặc nhiều quyết định xử phạt** để quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm của từng cá nhân, tổ chức.



### ***b. Hướng dẫn cách xây dựng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính***

Áp dụng đối với trường hợp có lập biên bản, theo Mẫu quyết định số 02 kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

Cách xây dựng Quyết định XPVPHC như sau:

(1) **Cơ quan:** Ghi rõ tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

(2) **Địa danh:** Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) **Thẩm quyền ban hành:** Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định. Trong trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính vẫn ghi chức danh và tên cơ quan của người giao quyền.

(4) **Căn cứ:** Ghi tên của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể (ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên gọi văn bản)

**Lưu ý:** Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính ghi rõ số, ngày lập; Biên bản phiên giải trình (nếu có); Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (nếu có); Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

## **Điều 1:**

1. Tên cá nhân/ tổ chức vi phạm: Ghi đầy đủ thông tin.

<sup>(5)</sup> **Người đại diện pháp luật:** Nếu là tổ chức vi phạm thì phần này phải ghi rõ họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp. (Người đại diện theo pháp luật căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập/đăng ký hoạt động, trường hợp người khác đại diện thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật).

<sup>(6)</sup> **Chức danh:** Ghi rõ chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

**2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính<sup>(7)</sup>:** Mô tả cụ thể hành vi vi phạm, ghi đúng theo nội dung trong biên bản vi phạm hành chính đã lập.

**3. Quy định tại<sup>(8)</sup>:** Ghi đúng theo nội dung trong biên bản vi phạm hành chính đã lập. (Ghi cụ thể điểm, khoản, điều của nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cụ thể).

**4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có):** Nếu cá nhân/ tổ chức vi phạm hành chính có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 10 Luật XLVPHC

2012 hoặc Nghị định quy định XPVPHC trong lĩnh vực có liên quan thì ghi rõ vào phần này để làm căn cứ áp dụng mức xử phạt theo quy định.

**5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có):** Nếu cá nhân/ tổ chức vi phạm hành chính có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 9 Luật XLVPHC 2012 hoặc Nghị định quy định XPVPHC trong lĩnh vực có liên quan thì ghi rõ vào phần này để làm căn cứ áp dụng mức xử phạt theo quy định.

**6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:**

<sup>(9)</sup> **Hình thức xử phạt chính:** Ghi cụ thể hình thức xử phạt hành chính được áp dụng theo từng trường hợp: Cảnh cáo/Phạt tiền/Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn/ Đình chỉ hoạt động có thời hạn/Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/Trục xuất.

<sup>(10)</sup> **Cụ thể:** Ghi cụ thể hình thức xử phạt chính được áp dụng theo từng trường hợp:

Trường hợp phạt tiền thì ghi cụ thể mức tiền phạt (bằng số và bằng chữ).

Trường hợp cá nhân/tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính mà bị xử phạt trong cùng một lần thì ghi cụ thể số tiền phạt đối với từng hành vi vi phạm, đồng thời ghi tổng số tiền phạt đối với tất cả các hành vi vi phạm của cá nhân/tổ chức trong vụ việc vi phạm đó.

Trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ.

Trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì ghi rõ số lượng, giá trị tang vật, phương tiện vi phạm bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ.

Trường hợp trục xuất thì ghi rõ thời điểm thi hành quyết định, nơi bị trục xuất đến, cửa khẩu thi hành quyết định, nơi ở bắt buộc của người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất.

*\* Cách tính mức tiền phạt trong trường hợp có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

*Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.*

*Khi xác định mức phạt tiền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ, thì được giảm trừ tình tiết tăng nặng theo nguyên tắc một tình tiết giảm nhẹ được giảm trừ một tình tiết tăng nặng;*

*Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó. Trong trường hợp có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên, thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có từ 02 tình tiết tăng nặng trở lên, thì áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt.*

**(11) Hình thức xử phạt bổ sung:** Ghi cụ thể hình thức xử phạt bổ sung được áp dụng theo từng trường hợp:

Trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ.

Trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì ghi rõ tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cụ thể bằng số và bằng chữ) tương đương với trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ.

Trường hợp trục xuất thì ghi rõ thời điểm thi hành quyết định, nơi bị trục xuất đến, cửa khẩu thi hành quyết định, nơi ở bắt buộc của người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trục xuất.

Trường hợp không thể áp dụng hình thức xử phạt bổ sung thì phải ghi rõ căn cứ, lý do không áp dụng.

**(12) Các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):** Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức bị xử phạt phải thực hiện.

Trường hợp không thể áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì phải ghi rõ căn cứ, lý do không áp dụng.

Trường hợp cho phép lựa chọn một trong nhiều biện pháp khắc phục hậu quả theo thứ tự ưu tiên nếu đáp ứng được yêu cầu hoặc điều kiện nhằm khôi phục lại trật tự quản lý hành chính nhà nước do vi phạm hành chính gây ra thì tiêu hủy là biện pháp khắc phục hậu quả cuối cũng được áp dụng.

**(13) Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả:** Ghi cụ thể thời gian phù hợp để thực hiện từng biện pháp khắc phục hậu quả. Thời hạn tối thiểu là 10 ngày, tùy vào tính chất mức độ để hoàn thành thì người có thẩm quyền có thể quy định thời hạn nhiều hơn 10 ngày.

*(Đối với các trường hợp không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật XLVPHC 2012 thì ghi là “Không” và bỏ các nội dung phía sau)*

(14) Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): Ghi cụ thể theo từng trường hợp: Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan và trách nhiệm của cá nhân/tổ chức bị xử phạt trong việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra; Thủ tục cá nhân/tổ chức bị xử phạt phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng; Báo cáo kết quả thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra

(15) Ghi tên của cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp khẩn cấp theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012.

(16) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp thông thường thì ghi: “ngày ký”.
- Trường hợp khác thì ghi cụ thể: “ngày, tháng, năm”.
- Trường hợp quyết định có áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn thì ghi: “ngày, tháng, năm”, mà cá nhân/tổ chức bị xử phạt bàn giao giấy phép, chứng chỉ hành nghề cho người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh nơi cá nhân/tổ chức bị xử phạt cư trú.

(17) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức bị xử phạt.

(18) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt.

(19) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ của Kho bạc nhà nước/Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.

(20) Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức bị xử phạt phải nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.

(21) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(22) Ghi cụ thể theo từng trường hợp: Tên của một trong các loại giấy tờ/tên, chủng loại của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(23) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

(24) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan: Trường hợp xử phạt trực xuất đối với người nước ngoài thì ghi: (i) Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; (ii) Tên của cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện ngoại giao của nước mà người bị trực xuất là công dân hoặc nước mà người đó cư trú cuối cùng trước khi đến Việt Nam; (iii) Tên của cơ quan Công an quản lý người nước ngoài bị trực xuất.



## **PHẦN III. MẪU CÁCH GHI MỘT SỐ BIÊN BẢN VÀ QUYẾT ĐỊNH TRONG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

### **1. Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản vi phạm hành chính**

Mẫu MQĐ01 ban hành kèm theo  
Nghị định số 118/2019/NĐ-CP

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THỊ XÃ H<sup>(1)</sup> Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/QĐ-XPVPHC H<sup>(2)</sup>, ngày 22 tháng 9 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản\***

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ H<sup>(3)</sup>**

*Căn cứ Điều 56, Điều 69 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);*

*Căn cứ <sup>(4)</sup> Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số: .../QĐ-GQXP ngày .../.../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).*

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản đối với ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên: Phan Văn X; Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/10/1979; Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Buôn bán tự do

Nơi ở hiện tại: Thôn 6, xã A, thị xã H, tỉnh K.

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: 04007900XXXX; ngày cấp: 22/10/2021; nơi cấp: Cục QLHC về TTXH

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:<sup>(7)</sup>  
Lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng không đầy đủ theo quy định.

Cụ thể: Thiếu quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu.

3. Quy định tại:<sup>(8)</sup> Điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

4. Địa điểm xảy ra vi phạm: thửa đất số 20, tờ bản đồ số 1, Thôn 6, xã A, thị xã H, tỉnh K.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có): Không

**Điều 2.** Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng:

1. Hình thức xử phạt chính:<sup>(9)</sup> cảnh cáo

2. Hình thức xử phạt bổ sung (nếu có): <sup>(11)</sup>  
Không

3. Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):

a) Biện pháp: <sup>(12)</sup> Buộc lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng theo quy định theo điểm b khoản 8 Điều 17 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP

b) Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông <sup>(13)</sup> Phan Văn X là cá nhân bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông Phan Văn X có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông Phan Văn X không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông Phan Văn X có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho <sup>(19)</sup> Phòng Kinh tế và Hạ tầng để tổ chức thực hiện.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Lưu: Hồ sơ.

**CHỦ TỊCH**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ,  
họ và tên)*

**(Đã ký)**

**Trần Minh Q**

**<In ở mặt sau>** Quyết định đã giao trực tiếp cho < cá nhân/người đại diện của tổ chức > bị xử phạt vào hồi.... giờ .... phút, ngày ...../...../.....

## **NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

## **2. Xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản vi phạm hành chính**

Mẫu MBB01 ban hành kèm theo  
Nghị định số 118/2021/NĐ-CP

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THỊ XÃ H<sup>(1)</sup> Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/BB-VPHC

### **BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH** **Về lĩnh vực xây dựng<sup>(2)</sup>**

Hôm nay, hồi 08 giờ 40 phút, ngày 11/9/2023, tại <sup>(3)</sup> hiện trường vi phạm, thửa đất số 3, tờ bản đồ số 2, Khối phố 1, phường T, thị xã H, tỉnh M.

Căn cứ: <sup>(4)</sup> Biên bản làm việc số 15/BB-LV ngày 11/9/2023;

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên: Trần Hồ P ; Chức vụ: Chuyên viên  
Phòng Quản lý đô thị.

Cơ quan: Ủy ban nhân dân thị xã H.

2. Với sự chứng kiến của: <sup>(5)</sup>

a) Họ và tên: Nguyễn Văn A; Nghề nghiệp: Kinh doanh

Địa chỉ: Khôi phố 1, phường T, thị xã H, tỉnh M

b) Họ và tên: Nguyễn Thị Kim B Chức vụ: Công chức địa chính xây dựng

Cơ quan: Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh M

**Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:**

1. Họ và tên: Nguyễn Hải H; Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 16/6/1980; Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Nơi ở hiện tại: Khôi phố 1, phường T, thị xã H, tỉnh M

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: 04007900XXXX; ngày cấp: 02/10/2021; nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính: <sup>(8)</sup>

Ông Nguyễn Hải H có hành vi xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ ở đô thị không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, cụ thể:

- Thời điểm xây dựng xong: Khoảng tháng 6/2023.

- Địa điểm xây dựng: thửa đất số 3, tờ bản đồ số 2, Khối phố 1, phường T, thị xã H, tỉnh M.

- Công trình xây dựng: Nhà cấp 4, diện tích vi phạm 12 x 5, mái lợp ngói, nền lát gạch men.

3. Quy định tại: <sup>(9)</sup> Điểm a khoản 7 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

4. Cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có): <sup>(10)</sup> Không;

5. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm: Ông Nguyễn Hải H công nhận lỗi vi phạm của mình.

6. Ý kiến trình bày của đại diện chính quyền, người chứng kiến (nếu có): Ông A và bà B công nhận hành vi của ông Nguyễn Hải H là sai. Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có): Không

8. Chúng tôi đã yêu cầu cá nhân vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

9. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng, gồm: <sup>(11)</sup> Không

10. Quyền và thời hạn giải trình<sup>(12)</sup>: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản này, ông <sup>(13)</sup> Nguyễn Hải H là cá nhân vi phạm có quyền gửi văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp<sup>(14)</sup> đến



(15) Bùi Đức B - Chủ tịch UBND Thị xã H để thực hiện quyền giải trình (hoặc trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, ông Nguyễn Hải H có quyền gửi văn bản giải trình đến ông Bùi Đức B - Chủ tịch UBND Thị xã H để thực hiện quyền giải trình).

11. Yêu cầu ông (13) Nguyễn Hải H là cá nhân vi phạm có mặt vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 15/9/2023, tại (16) Phòng tiếp dân, tầng 1, UBND Thị xã H để giải quyết vụ việc.

Biên bản lập xong hồi 09 giờ 45 phút, ngày 11/9/2023, gồm 02 tờ, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (13) Nguyễn Hải H là cá nhân vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

**CÁ NHÂN VI PHẠM**

*(Ký tên, ghi rõ họ  
và tên)*

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hải H**

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

*(Ký tên, ghi rõ chức vụ,  
họ và tên)*

**(Đã ký)**

**Trần Hồ P**

<*In ở mặt sau*><sup>(\*\*)</sup> Biên bản đã giao trực tiếp cho <*cá nhân/người đại diện của tổ chức*><sup>(\*)</sup> vi phạm vào hồi.... giờ.... phút, ngày ..../..../.....

**NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Mẫu MBB03 ban hành kèm theo  
Nghị định số 118/2021/NĐ-CP

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THỊ XÃ H<sup>(1)</sup> Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BB-GTTT

## **BIÊN BẢN**

### **Phiên giải trình trực tiếp**

*Căn cứ Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);*

*Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 15/BB-VPHC lập ngày 11/9/2023;*

*Căn cứ văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp ngày<sup>(2)</sup> 12/9/2023 của ông Nguyễn Hải H;*

*Căn cứ Thông báo số 01/TB-UBND<sup>(3)</sup> ngày 14/9/2023 của<sup>(4)</sup> Ủy ban nhân dân Thị xã H về việc tổ chức phiên giải trình trực tiếp,*

*Hôm nay, vào hồi 14 giờ, ngày 18/9/2023, tại<sup>(5)</sup> trụ sở UBND Thị xã H.*

### **Chúng tôi gồm:**

1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính - Bên tổ chức phiên giải trình:

a) Họ và tên<sup>(6)</sup>: Bùi Đức B; Chức vụ: Chủ tịch  
Cơ quan: Ủy ban nhân dân Thị xã H

b) Họ và tên: Nguyễn Công K; Chức vụ: Chuyên viên phòng Quản lý đô thị.

Cơ quan: Ủy ban nhân dân Thị xã H

2. Cá nhân vi phạm - Bên giải trình:

Họ và tên: Nguyễn Hải H; Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 16/6/1980; Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Nơi ở hiện tại: Khối phố 1, phường T, Thị xã H, tỉnh M.

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: 04007900XXXX; ngày cấp: 02/10/2021; nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.

### **Nội dung phiên họp giải trình:**

1. Ý kiến của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính:

a) Về căn cứ pháp lý: Vi phạm điểm a khoản 7 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

b) Về các tình tiết, chứng cứ liên quan đến hành vi vi phạm: Ông Nguyễn Hải H có hành vi xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ ở đô thị không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, cụ thể:

- Thời điểm xây dựng xong: Khoảng tháng 6/2023.

- Địa điểm xây dựng: thửa đất số 3, tờ bản đồ số 2, Khối phố 1, phường T, thị xã H, tỉnh M.

- Công trình xây dựng: Nhà cấp 4, diện tích vi phạm 12 x 5, mái lợp ngói, nền lót gạch men.

c) Về các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả dự kiến áp dụng đối với hành vi vi phạm:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể: 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng)

- Các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): Buộc phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm.

2. Ý kiến của cá nhân vi phạm: Ông Nguyễn Hải H công nhận hành vi vi phạm và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi vi phạm của mình.

Phiên giải trình kết thúc vào hồi 15 giờ, ngày 18/9/2023.

Biên bản này gồm 02 tờ, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông<sup>(8)</sup> Nguyễn Hải H là cá nhân vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

**ĐẠI DIỆN BÊN  
GIẢI TRÌNH**  
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hải H**

**ĐẠI DIỆN BÊN  
TỔ CHỨC GIẢI TRÌNH**  
*(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

**(Đã ký)**

**Bùi Đức B**

**NGƯỜI GHI BIÊN BẢN**  
*(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

**(Đã ký)**

**Nguyễn Công K**

Mẫu MQĐ02 ban hành kèm theo  
Nghị định số 118/2021/NĐ-CP

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THỊ XÃ H<sup>(1)</sup> Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/QĐ-XPVPHC *H<sup>(2)</sup>, ngày 22 tháng 9 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Xử phạt vi phạm hành chính**

**CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ H**

*Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);*

*Căn cứ<sup>(3)</sup> Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;*

*Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 15/BB-VPHC lập ngày 11/9/2023;*

*Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số 01/BB-GTTT lập ngày 18/9/2023;*

*Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số...../BB-XM lập ngày...../...../.....  
(nếu có);*

*Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày...../...../..... (nếu có).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1.**

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên: Nguyễn Hải H; Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 16/6/1980; Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Nơi ở hiện tại: Khối phố 1, phường T, Thị xã H, tỉnh M

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: 04007900XXXX; ngày cấp: 02/10/2021; nơi cấp: Cục QLHC về TTXH

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính<sup>(7)</sup>: Ông Nguyễn Hải H có hành vi xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ ở đô thị không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, cụ thể:

- Thời điểm xây dựng xong: Khoảng tháng 6/2023.

- Địa điểm xây dựng: thửa đất số 3, tờ bản đồ số 2, khối phố 1, phường T, Thị xã H, tỉnh M.



- Công trình xây dựng: Nhà cấp 4, diện tích vi phạm 12 x 5, mái lợp ngói, nền lát gạch men.

3. Quy định tại<sup>(8)</sup>: điểm a khoản 7 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính<sup>(9)</sup>: Phạt tiền

Cụ thể<sup>(10)</sup>: 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng)<sup>(\*)</sup>

b) Hình thức xử phạt bổ sung<sup>(11)</sup>: Không

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả<sup>(12)</sup>: Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm.

---

(\*) Trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì mức phạt là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng)

Nếu có 01 tình tiết tăng nặng sẽ áp dụng mức phạt từ trên 35.000.000 đồng đến dưới 40.000.000 đồng, nếu có 01 tình tiết giảm nhẹ sẽ áp dụng mức phạt từ trên 30.000.000 đồng đến dưới 35.000.000 đồng.

Trong trường hợp có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên, thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt là 30.000.000 đồng; nếu có từ 02 tình tiết tăng nặng trở lên, thì áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt là 40.000.000 đồng.

Cụ thể: Buộc tháo dỡ công trình nhà ở riêng lẻ (cấp 4) tại thửa đất số 3, tờ bản đồ số 2, khối phố 1, phường T, Thị xã H, tỉnh M.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả<sup>(13)</sup>: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có): <sup>(14)</sup>

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do ông bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông <sup>(15)</sup> Nguyễn Hải H là cá nhân bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông <sup>(16)</sup> Nguyễn Hải H không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Ông bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại <sup>(19)</sup> Kho bạc Nhà nước chi nhánh thị xã H

hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số<sup>(20)</sup>: 0201536xxxx của<sup>(19)</sup> Ngân hàng Vietcombank trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

b) Ông<sup>(16)</sup> Nguyễn Hải H có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho<sup>(19)</sup> Ngân hàng Vietcombank để thu tiền phạt.

3. Gửi cho<sup>(20)</sup> Chủ tịch UBND phường T để tổ chức thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Bùi Đức B**

<***In ở mặt sau***><sup>(\*\*\*)</sup> Quyết định đã giao trực tiếp cho <*cá nhân/người đại diện của tổ chức*><sup>(\*\*)</sup> bị xử phạt vào hồi.... giờ.... phút, ngày..../..../.....

**NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Mẫu MQĐ08 ban hành kèm theo  
Nghị định số 118/2021/NĐ-CP

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THỊ XÃ H<sup>(1)</sup> Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/QĐ-CCXP *H<sup>(2)</sup>, ngày 05 tháng 10 năm 2023*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản**

#### **CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ H<sup>(3)</sup>**

*Căn cứ Điều 70, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);*

*Căn cứ Điều 15 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-GQCC ngày..../..../..... (nếu có);*

*Để bảo đảm thi hành Quyết định số xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPVPHC ngày 22/9/2023 của<sup>(3)</sup> Chủ tịch UBND thị xã H.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1.

1. Cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPVPHC đối với ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên: Nguyễn Hải H; Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 16/6/1980; Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Nơi ở hiện tại: Khối phố 1, phường T, Thị xã H, tỉnh M

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: 04007900XXXX; ngày cấp: 02/10/2021; nơi cấp: Cục QLHC về TTXH

Tài khoản số<sup>(6)</sup>: 02010548953 tại<sup>(7)</sup>: Ngân hàng Vietcombank chi nhánh thị xã H.

2. Tổ chức tín dụng<sup>(8)</sup>: Ngân hàng Vietcombank chi nhánh thị xã H.

Địa chỉ trụ sở chính<sup>(9)</sup>: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, thị xã H.

3. Lý do khấu trừ: Không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPVPHC ngày 22/9/2023 của<sup>(3)</sup> Chủ tịch UBND thị xã H.

4. Số tiền bị khấu trừ: **35.000.000đ** (*Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu đồng*)

5. Ông <sup>(10)</sup> Nguyễn Hải H có trách nhiệm yêu cầu<sup>(6)</sup> Ngân hàng Vietcombank chi nhánh thị xã H chuyển tiền từ tài khoản<sup>(5)</sup> 0201054xxxx vào tài khoản số<sup>(11)</sup>: 70561 của<sup>(12)</sup> Kho bạc Nhà nước Hà Tĩnh trong thời hạn<sup>(13)</sup> 15 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

6. Trường hợp ông <sup>(10)</sup> Nguyễn Hải H không tự nguyện thực hiện trong thời hạn quy định tại khoản 5 Điều này, thì<sup>(6)</sup> Ngân hàng Vietcombank chi nhánh thị xã H có trách nhiệm trích chuyển từ tài khoản của cá nhân bị cưỡng chế số tiền bị khấu trừ quy định tại khoản 4 Điều này đến tài khoản số<sup>(11)</sup>: 70561 của<sup>(14)</sup> Kho bạc Nhà nước Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông bị cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) Ông bị áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ tiền từ tài khoản có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

b) Ông <sup>(10)</sup> Nguyễn Hải H có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho<sup>(6)</sup> Ngân hàng Vietcombank chi nhánh thị xã H để chuyển số tiền bị khấu trừ đến tài khoản số: 70561 của<sup>(14)</sup> Kho bạc nhà nước.

3. Gửi cho<sup>(15)</sup> Phòng Tài chính, UBND phường T để tổ chức thực hiện./.

### **CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

**(Đã ký)**

### **Bù Đức B**

*<In ở mặt sau>* Quyết định đã giao trực tiếp cho cá nhân bị cưỡng chế khấu tiền từ tài khoản vào hồi .... giờ .... phút, ngày .../.../....

**NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

**(Đã ký)**

**NGUYỄN HẢI H**



Mẫu MQĐ11 ban hành kèm theo  
Nghị định số 118/2021/NĐ-CP

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THỊ XÃ H<sup>(1)</sup> Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/QĐ-CCXP *H*<sup>(2)</sup>, ngày 05 tháng 10 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp  
khắc phục hậu quả**

### CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ H<sup>(3)</sup>

*Căn cứ Điều 28, Điều 70, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);*

*Căn cứ Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số..../QĐ-GQCC ngày..../..../..... (nếu có);*

*Để bảo đảm thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPVPHC ngày 22/9/2023 của<sup>(3)</sup> Chủ tịch UBND thị xã H.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1.**

1. Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 15/QĐ-XPVPHC đối với ông có tên sau đây:

Họ và tên: Nguyễn Hải H; Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 16/6/1980; Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Nơi ở hiện tại: Khôi phố 1, phường T, thị xã H, tỉnh M.

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: 04007900XXXX; ngày cấp: 02/10/2021; nơi cấp: Cục QLHC về TTXH.

2. Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điểm a khoản 7 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

3. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là<sup>(8)</sup>: Ông Nguyễn Hải H có hành vi xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ ở đô thị không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, cụ thể: Nhà cấp 4, diện tích vi phạm 12 x 5, mái lợp ngói, nền lót gạch men.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện và thời gian thực hiện:

Biện pháp: Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm.

Thời hạn thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

5. Ông có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: 30.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng) cho: <sup>(11)</sup> UBND thị xã H là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

6. Địa điểm thực hiện <sup>(12)</sup>: Thửa đất số 3, tờ bản đồ số 2, khối phố 1, phường T.

7. Cơ quan, tổ chức phối hợp <sup>(13)</sup>: UBND phường T chủ trì, phối hợp với Công an phường T, thị xã H và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông <sup>(12)</sup> Nguyễn Hải H là cá nhân vi phạm bị cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

a) Ông bị áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả có tên tại Điều 1 Quyết định này phải thực hiện Quyết định

này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cưỡng chế.

b) Ông/Tổ chức<sup>(13)</sup> Nguyễn Hải H có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho<sup>(14)</sup> UBND phường T để tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ...

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Bùi Đức B**

<***In ở mặt sau***><sup>(\*\*)</sup> Quyết định đã giao trực tiếp cho cá nhân bị cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả vào hồi.... giờ .... phút, ngày .../.../.....

**NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Mẫu MBB11 ban hành kèm theo  
Nghị định số 118/2021/NĐ-CP

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THỊ XÃ H<sup>(1)</sup> Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BB-CCXP

**BIÊN BẢN**  
**Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp**  
**khắc phục hậu quả<sup>(\*)</sup>**

Thi hành Quyết định cưỡng chế số 10/QĐ-CCXP ngày 05/10/2023 của Chủ tịch UBND Thị xã H buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Hôm nay, ngày 10/10/2023, tại thửa đất số 3, tờ bản đồ số 2, khối phố 1, phường T, thị xã H, tỉnh M.

**Chúng tôi gồm:**

1. Người có thẩm quyền lập biên bản - Đại diện cơ quan chủ trì tiến hành cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Họ và tên: Trần Đình C; Chức vụ: Phó Chủ tịch

Cơ quan: UBND phường T

b) Họ và tên: Trần Hồ P; Chức vụ: Công chức địa chính xây dựng

Cơ quan: Ủy ban nhân dân phường T

2. Cơ quan phối hợp:

a) Họ và tên: Nguyễn Mạnh Đ; Chức vụ: Phó trưởng Công an

Cơ quan: Công an phường T

b) Họ và tên: Bùi Minh P ; Chức vụ: Chiến sĩ

Cơ quan: Công an phường T

3. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên: Nguyễn Quốc K; Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi ở hiện nay: Khối phố 1, phường T, thị xã H.

b) Họ và tên: Trần Thị Thu T; Nghề nghiệp: Kinh doanh

Nơi ở hiện nay: Khối phố 1, phường T, thị xã H.

**Tiến hành cưỡng chế và lập biên bản cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số: 10/QĐ-CCXP đối với ông (bà) có tên sau đây:**

1. Họ và tên: Nguyễn Hải H; Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 16/6/1980; Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Nơi ở hiện tại: Khối phố 1, phường T, thị xã H, tỉnh M.

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: 04007900XXXX; ngày cấp: 02/10/2021; nơi cấp: Cục QLHC về TTXH

2. Biện pháp cưỡng chế: Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

3. Kết quả thực hiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 10/QĐ-CCXP: Cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp đã tiến hành cưỡng chế buộc thực hiện tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm trên thửa đất số 3, tờ bản đồ số 2, khối phố 1, phường T, Thị xã H, tỉnh M.

4. Việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả kết thúc hồi 17h giờ 30 phút, ngày 10/10/2023.

Biên bản này gồm 02 tờ, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông Nguyễn Hải H là cá nhân bị cưỡng chế 01 bản, 01 bản chuyển cơ quan đã ra quyết định cưỡng chế.

**CÁ NHÂN BỊ CƯỖNG CHẾ**      **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*

*(Ký tên, ghi rõ chức vụ,  
họ và tên)*

**(Đã ký)**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hải H**

**Trần Hồ P**

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN  
PHỐI HỢP CƯỖNG CHẾ**

*(Ký tên, ghi rõ chức vụ,  
họ và tên)*

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN  
CHỦ TRÌ CƯỖNG CHẾ**

*(Ký tên, ghi rõ chức vụ,  
họ và tên)*

**(Đã ký)**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Mạnh Đ**

**ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN**

*(Ký, ghi rõ chức vụ,  
họ và tên)*

**Trần Đình C**

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*

Đã ký)

(Đã ký)

**Nguyễn Quốc K      Trần Thị Thu T**



**<In ở mặt sau>**<sup>(\*\*)</sup> Biên bản đã giao trực tiếp cho **<cá nhân người đại diện của tổ chức>**<sup>(\*)</sup> bị cưỡng chế vào hồi .... giờ .... phút, ngày .../.../.....

**NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN**

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

**Chịu trách nhiệm xuất bản**

LÊ VIỆT HỒNG

*Giám đốc Sở Tư pháp*

**Chịu trách nhiệm nội dung**

NGUYỄN QUỐC TUẤN

*Phó Giám đốc Sở Tư pháp*

**Ban Biên tập**

TRẦN THỊ HẢI GIANG

TRẦN THỊ KIỀU OANH

BÙI CẨM THẠCH

LÊ THỊ VIỆT PHƯƠNG

NGUYỄN THỊ KIM KHÁNH

TRẦN THỊ THANH HOA

TRẦN THỊ LAM

PHAN HỒNG PHÚC

LÊ THỊ HOA

THIỀU THỊ CHIÊN

TRỊNH DIỆU OANH

TRẦN THỊ LÂN

**Trình bày**

NGUYỄN VIỆT DŨNG

LÊ MAI ANH

PHAN QUANG LÝ

VÕ THỊ NGỌC ANH

TRẦN THỊ NGÂN

---

In 1.500 cuốn khổ 12 x 18cm tại Công ty CP In Hà Tĩnh.  
Giấy phép xuất bản số 51/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền  
thông Hà Tĩnh cấp ngày 20/10/2023. In xong và nộp lưu chiểu  
tháng 11 năm 2023.



